

Bản án số: 93/2025/DS-PT

Ngày: 14-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Vỹ

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Hoàng Anh

Bà Bùi Thị Thương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLPT-DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 236/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2025/QĐ-PT ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 94/2025/QĐ-TA ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 2 T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Căn hộ G, Chung cư T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền ngày 24-9-2024 (có mặt).

- ***Bị đơn:*** Tổng Công ty Cổ phần B.

Địa chỉ: B T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Vũ Thanh H – Chuyên viên – Ban B1 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng A – Chuyên viên pháp lý (có mặt).

Cùng địa chỉ: B T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Hà Văn N1 – Giám đốc Công ty B2.

Địa chỉ: Số C Đường C, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Theo Giấy ủy quyền ngày 08-12-2023.

- *Người kháng cáo:*

Tổng Công ty Cổ phần B – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05-10-2022, Công ty B2 (sau đây gọi tắt là B2) trực thuộc Tổng công ty Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Bảo M) có bán bảo hiểm cho tàu cá BV-9279-TS do ông Nguyễn Văn N làm chủ tàu, theo Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số MHS/00174090 ngày 05-10-2022. Ông N mua bảo hiểm thân tàu cá (vỏ + máy) với số tiền 2.150.000.000 đồng, phí bảo hiểm là 31.103.548 đồng, thời hạn bảo hiểm là từ ngày 16-10-2022 đến ngày 15-10-2023 (bao gồm cả hai ngày nêu trên).

Từ ngày 14-10-2022, tàu cá số hiệu BV-9279-TS của ông N neo đậu để tiến hành sửa chữa tại bến tàu cuối hẻm B T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến khoảng 18 giờ ngày 24-10-2022, thuyền viên Nguyễn Văn N2 phát hiện tàu cá số hiệu BV-9279-TS bị cháy. Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố V phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã nhanh chóng có mặt tại hiện trường vụ cháy vào lúc 18 giờ 15 phút cùng ngày. Khi đến hiện trường, nhận thấy đám cháy đang phát triển tại khu vực boong tàu và đang có chiều hướng phát triển nhanh xuống khu vực hầm tàu, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an thành phố phối hợp với các đơn vị triển khai đội hình lực lượng phương tiện nhanh chóng dập tắt đám cháy. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, đám cháy cơ bản được khống chế; 19 giờ 20 phút cùng ngày đám cháy đã được dập tắt hoàn toàn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B, Phân viện khoa học hình sự - Bộ C2 tiến hành khám nghiệm hiện trường và giám định nguyên nhân xảy ra vụ cháy và điểm khởi phát cháy tàu cá số hiệu BV-9279-TS.

Theo kết quả khám nghiệm hiện trường, tàu cá số hiệu BV-9279-TS đang neo đậu tại cảng được đóng bằng gỗ truyền thống, có chiều dài 22,5m, chiều rộng 6.9m, chiều cao 4.1m. Khu vực cabin và buồng lái bị cháy than hoá một phần và sập hoàn toàn. Tại khu vực lắp động cơ (của buồng máy) phát hiện một máy tàu cách thành tàu phía sau của buồng lái 20cm, cách mạn phải 2m, một phần bị ngâm dưới nước, phần trên nhô lên khỏi mặt nước 10cm, phần máy bị cháy biến dạng, các sợi dây được nối với phần máy (động cơ) bị cháy than hóa phần vỏ bọc cách điện, trong đó có một đoạn dây dài 50cm một đầu có dấu vết vón cục, thành tàu của khu vực này bị cháy than hóa mạnh một phần theo hướng từ dưới lên và lan tỏa sang hai bên và giảm dần về khu vực phía trước của mũi tàu. Cách vị trí số 01: 1m về hướng mũi tàu, cách mạn phải tàu 1,5m phát hiện

một đoạn dây điện (bị cháy than hoá phần vỏ cách điện để lộ phân lõi bên trong dài 60cm). Phía trước buồng lái trên mặt tàu, phía bên trái có một động cơ (máy tời) bị cháy xém một phần theo hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải. Hệ thống nắp hầm chứa phía dưới khu vực này và về trước bị cháy than hóa một phần và bung nắp hầm.

Theo Bản kết luận giám định số 5870/KL-KTHS ngày 22-11-2022 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Nguyên nhân cháy tàu cá có số đăng ký BV-9279-TS xảy ra vào ngày 24-10-2022 là do sự cố chập điện tại khu vực phía sau khoang máy, cách vách sau khoang máy 20cm, cách mạn phải tàu 2m. Chập điện mang theo nhiệt độ cao đốt cháy lớp vỏ cách điện của dây dẫn và cháy lan ra các vật liệu dễ cháy xung quanh gây cháy.

Chủ tàu cá số hiệu BV-9279-TS cho Công an thành phố V biết tài sản thiệt hại gồm: 01 (một) tàu cá số hiệu BV-9279-TS được làm bằng chất liệu vỏ gỗ, chiều dài 22,5m, chiều rộng 6,9m, chiều cao 4,1m đã bị cháy hoàn toàn, do ông N đóng vào năm 2002 với giá 7.000.000.000 đồng. Trên tàu có máy tàu loại KTA38-CUMMINS 31129800 công suất 773 kW (1050 CV), 01 (một) máy phát điện hiệu Hino 185 HP có giá trị khoảng 80 triệu đồng, 04 bình ác quy GS 200 ampe có giá trị khoảng 20 triệu đồng, 05 miếng lưới cào có giá trị khoảng 500 triệu đồng, khoảng 1.200m dây cáp thép Thái Lan loại 18mm có giá trị 120 triệu đồng, khoảng 4000 lít dầu DO và các vật dụng, ngư cụ khác có giá trị nhỏ. Những tài sản trên do ông N mua đã lâu nên không cung cấp được hoá đơn mua bán.

Trong thời gian tàu cá số hiệu BV-9279-TS sửa chữa tại bến tàu cuối hẻm B T, Phường E, thành phố V thì có ông Nguyễn Văn N2 trông coi bảo vệ vào ban đêm (từ 17 giờ ngày hôm trước đến 7 giờ ngày hôm sau), ông N2 kiểm tra xung quanh tàu không phát hiện dấu hiệu gì bất thường, không có ai trên tàu trong thời gian trước khi xảy ra vụ cháy. Khói và lửa bắt nguồn từ khoang máy trên tàu cá số hiệu BV-9279-TS. Ông Nguyễn Văn H1 quản lý tàu trong quá trình sửa chữa cho biết: Vào khoảng 17 giờ 30 ngày 24-10-2022, ông H1 đã kiểm tra lại toàn bộ tàu số hiệu BV-9279-TS không phát hiện dấu hiệu gì bất thường, máy chính và máy phát điện vẫn để chế độ hoạt động bình thường sau khi ông H1 về đề phòng trường hợp có sóng to gió lớn sẽ điều khiển tàu đi nơi khác. Ông Nguyễn Hữu T1 phụ trách bảo dưỡng, sửa chữa máy móc trên tàu cá cho biết: Vào ngày 14-10-2022 và ngày 22-10-2022, ông T1 kiểm tra lại toàn bộ máy móc trên tàu vẫn hoạt động bình thường.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, xác minh đối với vụ việc trên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố V xác định tàu cá có số đăng ký BV-9279-TS bị cháy vào ngày 24-10-2022 là do sự cố chập điện, không có sự việc phạm tội.

Trong suốt quá trình thực hiện giải quyết tin báo tội phạm của Công an thành phố V thì đều có mặt của đại diện B2, Bảo M đã nhận được thông báo chính thức của Công an thành phố V. Từ ngày 24-5-2023 (là 6 tháng sau khi có kết luận chính thức của phía Công an thành phố V), ông N đã đề nghị chi trả tiền

bảo hiểm rất nhiều lần, lần cuối cùng được ghi nhận bằng văn bản tại B2 có tham gia của Giám định viên Phạm Vũ C1 phía Công ty B3. Sau nhiều lần liên hệ nhưng không được thực hiện theo hợp đồng bảo hiểm, ông N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Theo đơn khởi kiện, ông N yêu cầu Tòa án buộc Bảo M phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền theo như Hợp đồng Bảo hiểm Tàu cá số: MHS/00174090 với B2 có giá trị thực tế là 2.150.000.000 đồng và số tiền bồi thường do chậm thanh toán từ ngày 24-5-2023 đến ngày giải quyết xong vụ án này tại Tòa án nhân dân các cấp, theo Điều 357 Bộ luật Dân sự là 10%/năm, tạm tính đến thời điểm khởi kiện (04 tháng) là 53.750.000 đồng. Tổng số tiền mà Bảo M phải thanh toán tương ứng là 2.203.750.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N cho rằng Thông báo chi trả tiền bảo hiểm của Bảo M là không phù hợp vì:

- Về phần vỏ tàu: Cháy hoàn toàn cabin, cháy hoàn toàn phần buồng máy, cháy hoàn toàn phần mạn buồng máy nhưng Bảo M cho rằng chỉ cháy $\frac{1}{2}$ để bồi thường $\frac{1}{2}$ giá trị phần vỏ gỗ $1.600.000.000 \text{ đồng} / 2 = 800.000.000 \text{ đồng}$ là chưa thỏa đáng. Vì các chi phí để thay mới cabin, buồng máy nêu trên Bảo M chưa tính phần đà độc, nhân công, xảm chết, vật tư phụ, composite. Do đó, Bảo M thông báo chỉ chấp nhận bồi thường 800.000.000 đồng làm thiệt hại lớn tới quyền lợi của ông N. Ông N yêu cầu Bảo M bồi thường 75% tổn thất phần vỏ tàu tham gia bảo hiểm.

- Phần máy tàu: Việc Bảo M chỉ bồi thường số tiền 146.340.000 đồng dựa trên tỷ lệ cấu thành là không đúng, ông N không được giải thích và không ký hợp đồng với điều khoản này. Bảo Minh đã vi phạm Điều 13 và 16 theo Luật Kinh doanh bảo hiểm. Ông N cho rằng việc không xác định được năm sản xuất của máy là thuộc về trách nhiệm của Bảo M. Trước khi bán bảo hiểm, Bảo M đã không kiểm tra kỹ tàu và máy tàu, do vậy các căn cứ lập luận của Bảo M để tính toán số tiền bồi thường tổn thất cho tàu của ông N là không đúng, không phù hợp. Vì vậy, ông N yêu cầu tính toán lại tỷ lệ cấu thành của từng hạng mục máy để tính toán lại số tiền bảo hiểm, cụ thể: Block máy phải chiếm 30% tỷ lệ cấu thành máy chính vì đây là hạng mục phải tốn nhiều chi phí nhất trong cả máy; hạng mục trục khuỷu, bộ bạc trục và bộ bạc biên chiếm 25% tỷ lệ cấu thành máy....

Tại phiên tòa, đại diện của Bảo M lại cho rằng việc tính toán chi phí bồi thường vỏ tàu không phải dựa vào khối lượng gỗ hư hỏng phải thay thế mà dựa vào Điều 11.6.2 Điều khoản bảo hiểm. Ông N cho rằng ông không hề được giải thích những quy định này khi tham gia ký kết hợp đồng bảo hiểm. Vì vậy, ông N yêu cầu Bảo M phải giải quyết bồi thường tổn thất tàu cá BV-9279-TS bị cháy với số tiền là 1.600.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thanh toán tiền bảo hiểm tính từ ngày 25-4-2023 với mức lãi suất 7%/năm.

Bị đơn Tổng công ty Cổ phần B do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 16-10-2022, B2 đã cấp Đơn bảo hiểm số MHS/01174090 cho ông

Nguyễn Văn N, cụ thể như sau:

Đối tượng bảo hiểm: Tàu số đăng ký BV-9279-TS.

Người được bảo hiểm: Ông Nguyễn Văn N.

Mức trách nhiệm bảo hiểm: 2.250.000.000 đồng.

Điều kiện bảo hiểm: Điều kiện A theo Quy tắc bảo hiểm thân tàu cá (ban hành kèm theo Quyết định số 1454/2020-BM/BHHH ngày 01-7-2020 của Tổng giám đốc Bảo M)

Thời hạn bảo hiểm: Từ 16-10-2022 đến ngày 15-10-2023.

Vào ngày 18-10-2022, tàu cá số BV-9279-TS trở về bờ sau chuyến đánh bắt và cập cảng B để đưa hải sản lên. Sau đó, tàu chạy về neo đậu tại bến tàu thuộc khu vực B, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và cử thuyền viên Nguyễn Văn N2 trông giữ tàu để chuẩn bị vài ngày nữa lấy dầu, đá đi biển tiếp.

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 24-10-2022, thuyền viên Nguyễn Văn N2 phát hiện có lửa bốc ra từ hầm máy, thuyền viên hô hoán xung quanh và cố gắng tổ chức dập lửa, nhưng không dập được, lửa bùng lên to. Cùng lúc đó, người dân trên bờ gọi xe cứu hỏa tới dập lửa và bơm nước. Đến 21 giờ cùng ngày mới dập tắt được lửa cháy trên tàu BV-9279-TS.

Khi nhận được thông tin về sự cố xảy ra, Bảo M đã chỉ định Công ty TNHH G (TPIC) thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất để làm cơ sở xem xét giải quyết bồi thường.

Theo đó, Chứng thư giám định số TPIC 158/22/GĐ cấp ngày 10-4-2023 của TPIC ghi nhận nguyên nhân gây nên sự cố như sau: *“Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24-10-2022, tàu cá BV-9279-TS đang neo đậu để tiến hành sửa chữa tại bến tàu cuối hẻm B T, Phường E, thành phố V phát hiện tàu cá BV-9279-T bị cháy. Nguyên nhân cháy được xác định do chập điện tại khu vực phía sau khoang máy, cách vách sau khoang máy 20 cm, cách mạn phải tàu 2m. Chập điện mang theo nhiệt độ cao nhiệt của dây dẫn và cháy lan ra các vật liệu dễ cháy xung quanh gây cháy tàu BV-9279.TS. Hậu quả gây hư hỏng vỏ tàu và máy móc của tàu BV-9279-TS như nêu trên”*.

Ngày 11-9-2023, Bảo M có Thông báo bồi thường số C0616031 về việc đồng ý chi trả cho ông N số tiền 922.681.500 đồng (đã áp dụng mức khấu trừ 2,5% STBT). Theo đó, ông N đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố V yêu cầu B phải bồi thường 2.250.000.000 đồng

Về cơ sở bồi thường của Bảo M đối với tổn thất:

Căn cứ Bản Kết thúc xác minh nguồn tin về tội phạm số 219/KTXM- Đ1 ngày 12-12-2022 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố V có nội dung như sau: Trong thời gian tàu cá số hiệu BV – 9279 - TS sửa chữa tại bến tàu cuối hẻm B T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tàu cá số hiệu BV 9279 TS do ông Nguyễn Văn N2 trông coi bảo vệ vào ban đêm (từ 17 giờ ngày

hôm trước đến 7 giờ ngày hôm sau), ông N2 kiểm tra xung quanh tàu không phát hiện dấu hiệu gì bất thường, không có ai ở trên tàu trong thời gian trước khi xảy ra vụ cháy.

Như vậy, tại thời điểm xảy ra sự cố, tàu đang neo đậu có thuyền viên ở lại trông coi tàu cá.

Căn cứ Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 2131/TB-Đ1 ngày 12-12-2022 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố V, thông báo có nội dung như sau: *“Kết quả giải quyết tin báo về tội phạm trên như sau: Nguyên nhân cháy tàu cá có số đăng ký BV-9279-TS xảy ra vào ngày 24-10-2022 là do sự cố chập điện tại khu vực sau khoang máy, cách vách sau khoang máy 20 cm, cách mạn phải của tàu 2m. Chập điện mang theo nhiệt độ cao đốt cháy lớp vỏ cách điện của dây dẫn và cháy lan ra các vật liệu dễ cháy xung quanh gây cháy.”*

Căn cứ Điều kiện A - Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá – Ban hành kèm theo Quyết định số 1454/2020-BM/HH ngày 01-7-2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty B quy định như sau:

"Điều 3: Các rủi ro được bảo hiểm:

3.1. Điều kiện A

Bảo Minh bồi thường đối với:

3.1 Các rủi ro được bảo hiểm quy định tại Mục 3.1.1.3: "Cháy, nổ trên tàu hoặc từ nơi khác....".

Như vậy, tổn thất cháy tàu BV-9279TS thuộc phạm vi bảo hiểm theo QTBH.

Về cơ sở tính toán số tiền bồi thường đối với tổn thất của tàu cá BV-9279-TS: Căn cứ Điều 11.6.2 theo điều khoản bảo hiểm thân tàu cá ban hành kèm theo Quyết định số 1454/2020-BM/BHHH ngày 01-7-2020 có quy định:

“11.6.2. Số tiền bồi thường tổn thất bộ phận sẽ được tính bằng chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt, độc lập trừ đi số tiền khấu hao. Số tiền khấu hao được tính bằng 5% số tiền bồi thường/năm và được tính từ năm thứ 5 trở đi tính từ năm đóng (đối với vỏ tàu) hoặc năm sản xuất (đối với máy móc và trang thiết bị) với điều kiện tổng số tiền khấu hao không vượt quá 50% số tiền bồi thường. Trường hợp bộ phận bị hư hỏng đã được thay mới trước đó thì việc khấu hao sẽ được tính từ ngày thay mới bộ phận hư hỏng đó với điều kiện người được bảo hiểm phải có bằng chứng về việc thay mới bộ phận hư hỏng đó. Trường hợp không có căn cứ xác định được năm đóng/năm sản xuất thì số tiền khấu hao sẽ được tính là 50%.”.

Xét phần vỏ của tàu BV-9279-TS được đóng mới từ năm 2002, tính đến thời điểm xảy ra tổn thất là 20 năm và máy chính của tàu không xác định được năm sản xuất.

Như vậy, số tiền bồi thường tổn thất đối với tàu cá BV-9279-TS sẽ được áp

dụng tỷ lệ khấu hao 50% theo điều khoản bảo hiểm thân tàu của Bảo M.

Theo đó, số tiền bồi thường tổn thất đối với tàu cá BV-9279-TS được tính toán chi tiết trong đó, bảo hiểm thân vỏ tàu là 50% theo số tiền bảo hiểm bằng 800.000.000 đồng; bảo hiểm máy móc theo tỷ lệ cấu thành tổng 52 hạng mục là 146.340.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bồi thường hợp lý đối với tổn thất của tàu cá BV-9279-TS là: 800.000.000 đ + 146.340.000 đ = 946.340.000 đồng.

Bởi các lý do nêu trên, đủ căn cứ khẳng định: Việc bồi thường bảo hiểm của Bảo M về tổn thất đối với tàu cá BV-9279-TS của ông Nguyễn Văn N là phù hợp với Đơn bảo hiểm số MHS/01174090 và quy định của pháp luật.

Vì vậy, bằng văn bản này, Bảo M không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 236/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc “*Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm*” với Tổng Công ty Cổ phần B.

Buộc Tổng công ty Cổ phần B phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền bồi thường tổn thất thân tàu cá đối với Tàu cá BV-9279-TS là 1.364.701.970 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ trả lãi cho chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Yêu cầu kháng cáo:

Ngày 04-10-2024, bị đơn Tổng công ty Cổ phần B có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận mức tính toán của bị đơn đối với phần thân tàu BV-9279-TS là 800.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị đơn Tổng công ty Cổ phần B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận mức tính toán số tiền bảo hiểm của bị đơn đối với phần thân tàu BV-9279-TS là 800.000.000 đồng. Ngoài ra, cấp sơ thẩm tính án phí trên toàn bộ số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật. Vì trước khi nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đã đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 946.340.000 đồng, nên bị đơn chỉ phải chịu án phí trên số tiền còn lại mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền án phí trên.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định. Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tổng công ty Cổ phần B:

[2.1] Trong vụ án này, các bên không tranh chấp về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm và số tiền bảo hiểm. Bị đơn Bảo M cũng đã xác nhận việc tàu BV-9279-TS bị cháy thuộc trường hợp được bảo hiểm. Do vậy, Tòa án không xem xét lại các vấn đề này, mà chỉ giải quyết việc Bảo M phải chi trả cho nguyên đơn số tiền bảo hiểm bao nhiêu?

[2.2] Bản án sơ thẩm tuyên buộc bị đơn thanh toán cho ông N số tiền bảo hiểm thân tàu cá BV-9279-TS là 1.364.701.970 đồng, trong đó số tiền bồi thường thân vỏ tàu là 1.253.354.626 đồng, còn số tiền bồi thường tổn thất máy móc là 146.340.000 đồng. Ông N đồng ý với bản án sơ thẩm nên không kháng cáo. Bị đơn cũng không kháng cáo đối với khoản tiền bồi thường về máy móc, chỉ yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thân vỏ tàu. Vì thế, cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần này của bản án sơ thẩm.

[2.3] Để xác định số tiền bảo hiểm thân vỏ tàu mà Bảo M phải chi trả cho nguyên đơn, cần căn cứ vào các quy định tại Hợp đồng bảo hiểm (Đơn bảo hiểm) đã ký giữa hai bên và các quy định của pháp luật có liên quan. Tại Đơn bảo hiểm số MHS/01174090 có hiệu lực từ ngày 16-10-2022 đến ngày 15-10-2023 (bao gồm cả hai ngày này), Bảo M và ông N thỏa thuận: Điều kiện, điều khoản, quy tắc, đoan kết và sửa đổi bổ sung tuân thủ theo các điều kiện, điều khoản, quy tắc, đoan kết và sửa đổi bổ sung đính kèm, trong đó có Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá 1/7/20 (ban hành kèm theo Quyết định số 1454/2020-BM/BHHH ngày 01-7-2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần B (sau đây gọi tắt là Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá 1/7/20) (B1 33).

[2.4] Tại Điều 11.1.1 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá 1/7/20 quy định: *“Khi nhận được Thông báo của người được bảo hiểm về tai nạn hay sự cố liên quan đến tàu được bảo hiểm, Bảo M hoặc đơn vị giám định được Bảo M chỉ*

định sẽ tiến hành giám định để xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất của tàu được bảo hiểm. Người được bảo hiểm có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng trước khi giám định, đồng thời phải cử đại diện và thuyền viên tham gia, hỗ trợ công tác giám định”. Theo lời khai thừa nhận của hai bên đương sự và xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm, thì sau khi xảy ra sự việc tàu cá BV-9279-TS bị cháy, nguyên đơn đã thông báo cho Bảo M và Bảo M đã chỉ định Công ty TNHH G (TPIC) thực hiện việc giám định để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất để làm cơ sở xem xét giải quyết bồi thường (B 129).

[2.5] Tại Chứng thư giám định số TPIC158/22/GĐ ngày 10-4-2023 của Công ty TNHH G (TPIC) kết luận: Chi phí hợp lý để khắc phục sự cố tổn thất cháy tàu BV 9279TS ngày 24-10-2022 đối với phần thân vỏ tàu (làm bằng gỗ) là 2.506.709.252 đồng (B1 150-156). Tại phiên tòa phúc thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn xác nhận đồng ý với kết luận giám định này nên đây là chứng cứ được sử dụng để tính toán chi phí hợp lý để khắc phục phần thân vỏ tàu cá BV 9279TS.

[2.6] Tại Điều 11.6.2 Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá 1/7/20 cũng quy định: *“Số tiền bồi thường tổn thất bộ phận sẽ được tính bằng chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt, độc lập trừ đi số tiền khấu hao. Số tiền khấu hao được tính bằng 5% số tiền bồi thường/năm và được tính từ năm thứ 5 trở đi tính từ năm đóng (đối với vỏ tàu) hoặc năm sản xuất (đối với máy móc và trang thiết bị) với điều kiện tổng số tiền khấu hao không vượt quá 50% số tiền bồi thường. Trường hợp bộ phận bị hư hỏng đã được thay mới trước đó thì việc khấu hao sẽ được tính từ ngày thay mới bộ phận hư hỏng đó với điều kiện người được bảo hiểm phải có bằng chứng về việc thay mới bộ phận hư hỏng đó. Trường hợp không có căn cứ xác định được năm đóng/năm sản xuất thì số tiền khấu hao sẽ được tính là 50%”.*

Tại bản tự khai ngày 25-12-2023 và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị đơn xác định tỷ lệ khấu hao phần thân vỏ tàu BV-9279-TS là 50%. Nguyên đơn cũng đồng ý mức khấu hao này. Do vậy, cấp sơ thẩm tính số tiền bảo hiểm phần thân vỏ tàu BV-9279-TS mà Bảo M phải thanh toán cho ông N là: 2.506.709.252 đồng – (2.506.709.252 đồng x 50%) = 1.253.354.626 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Đơn bảo hiểm.

[2.7] Đại diện bị đơn cho rằng do chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt mà giám định viên đưa ra (2.506.709.252 đồng) lớn hơn giá trị bảo hiểm (1.600.000.000 đồng) nên phải áp dụng giá trị bảo hiểm để làm căn cứ xác định số tiền bồi thường. Xét ý kiến này của bị đơn là không có căn cứ, bởi lẽ: Theo quy định tại Điều 47, Điều 48 Luật Kinh doanh bảo hiểm chỉ quy định về Hợp đồng bảo hiểm trên/dưới giá trị; tại Điều 11.4, 11.5 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá 1/7/20 cũng chỉ quy định về bồi thường trên giá trị/dưới giá trị đối với trường hợp số tiền bảo hiểm thấp hơn hoặc lớn hơn giá trị bảo hiểm chứ không có quy định về trường hợp “*chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt*” mà giám định viên đưa ra lớn hơn giá trị bảo hiểm. Tại Điều 11.6.2 cũng không quy định loại trừ đối với trường hợp này. Hơn nữa, “*chi phí thực tế hợp lý để thay mới bộ phận hư hỏng riêng biệt*” chỉ là

căn cứ để tính toán bồi thường, chưa trừ phần tỷ lệ khấu hao, nên việc bị đơn xác định số tiền bồi thường trên cơ sở số tiền bảo hiểm là không phù hợp thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật đã viện dẫn trên, bất lợi cho người mua bảo hiểm.

[2.8] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất kết luận: Mức tính số tiền bảo hiểm thân vỏ tàu mà Bảo M phải chi trả cho nguyên đơn của cấp sơ thẩm là theo đúng quy định tại Điều 11.6.2 Điều khoản bảo hiểm thân tàu cá. Bị đơn cũng viện dẫn quy định này nhưng lại lấy số tiền bảo hiểm là 1.600.000.000 đồng để nhân với mức khấu hao 50% là hoàn toàn không có căn cứ pháp luật. Nên Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên như án sơ thẩm.

[2.9] Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Cấp sơ thẩm tính án phí sơ thẩm trên tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là không đúng quy định pháp luật. Vì trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn xác nhận đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 922.681.500 đồng, theo nội dung Thông báo bồi thường số C0616031 ngày 11-9-2023. Do số tiền 922.681.500 đồng bị đơn đã đồng ý thanh toán trước khi Tòa án xét xử sơ thẩm nên đây không phải là giá trị tài sản tranh chấp, bị đơn không phải chịu án phí trên số tiền này. Bị đơn chỉ phải chịu án phí trên số tiền còn lại phải trả cho nguyên đơn là 1.364.701.970 đồng - 922.681.500 đồng = 442.020.470 đồng, tính thành tiền là 21.681.000 đồng.

Nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền yêu cầu nhưng không được chấp nhận, nhưng do ông N là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm:* Kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn Tổng công ty Cổ phần B, sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí, giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 271, Điều 273, Điều 284 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 15, Điều 16, Điều 20, Điều 21 và Điều 51 Luật Kinh doanh Bảo hiểm; Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn N về việc

“Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm” với Tổng công ty Cổ phần B.

Buộc Tổng công ty Cổ phần B phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn N số tiền bồi thường tổn thất thân tàu cá đối với tàu cá BV-9279-TS là 1.364.701.970 (một tỷ, ba trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm lẻ một ngàn, chín trăm bảy mươi) đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên có nghĩa vụ thanh toán chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Tổng công ty Cổ phần B phải nộp 21.681.000 (hai mươi một triệu, sáu trăm tám mươi một ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Văn N được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm:

Bị đơn không phải chịu. Hoàn trả cho Tổng công ty Cổ phần B số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu tiền số 0004478 ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14-5-2025).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BR-VT;
- TAND Tp. V, tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS Tp. V, tỉnh BR-VT;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa Dân sự, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cao Minh Vỹ